|  |  |
| --- | --- |
|  | |
|  | Hội sở chínhSố 89 Láng Hạ, Đống Đa, Hà NộiĐT: (84.4) 39288869 Fax: (84.4) 39288867Swift: VPBKVNVX Website:www.vpbank.com.vn |

# 

**GIẤY ĐĂNG KÝ THIẾT LẬP QUAN HỆ**

(Áp dụng với Khách hàng tổ chức có nhu cầu thiết lập quan hệ với VPBank)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thông tin Doanh nghiệp\*** *(dấu (\*) là thông tin bắt buộc)* | | | | |
| Tên tiếng Việt: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………….…………….  Tên tiếng nước ngoài: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………….  Tên viết tắt: ……………………………………………….…………………………………………………………………………………………………………………….  ĐKDN/ĐKKD/QĐTL: ……………………….…………………… ngày đăng ký thành lập ..…………/…………..…/……………….……  Nơi cấp: …………………………………………….……….……………, đăng ký thay đổi lần …………… ngày ………..…………………………  Quốc gia đăng ký/thành lập: ………………………………….…………… Mã số doanh nghiệp: ……………………….………….[[1]](#footnote-2)  ………………… Mã số thuế (nếu có):………………………………….… Số định danh của tổ chức (nếu có):……………………..  Tình trạng cư trú:  Cư trú  Không cư trú  Địa chỉ trụ sở chính:  - Trên ĐKDN/ĐKKD/QĐTL: …………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………  - Theo địa chỉ hành chính mới[[2]](#footnote-3): ………………………………………………………………………………………………….……………………………………….....................................................  Địa chỉ giao dịch: ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  Số Điện thoại cố định: ………………………………………… Số Fax: ……………………………………………..………..……………………………..  Số Điện thoại di động: …………………………………..…… Email: ………………………………………………………………………………….………  (sử dụng để nhận các thông báo từ VPBank)  Trang thông tin điện tử (nếu có): ………………………………………………………………………………….…………………………………………  Lĩnh vực hoạt động, kinh doanh: ……………………………………………………………………………………………………………………………… | | | | |
| **Thông tin Người đại diện hợp pháp\*** | | | | |
| **Người đại diện theo pháp luật**  Họ và tên: *………………………………..……………………………………*  Ngày, tháng, năm sinh: *……………………………………….……*Nam Nữ  Nghề nghiệp: *………………….…* Chức vụ: *……….…………….*  Quốc tịch: *………………………*Mã số thuế: *…….…….………..*  Thông tin định danh do CQ có thẩm quyền NN cấp[[3]](#footnote-4): ……………………………………………………………….  Loại, số Giấy tờ tùy thân[[4]](#footnote-5): *………………………….*[[5]](#footnote-6)  Ngày cấp: *…………………………*Nơi cấp: *………………..….……*  Có giá trị đến: ………………………………………………………………  Điện thoại: *…………………………..……………………………..*…………  Email: *……………………………………………………………………*………….. | | **Người đại diện theo ủy quyền (Nếu có)**  Họ và tên: *………………………………..…………………….……….………*  Ngày, tháng, năm sinh: *………………………………………..………*Nam Nữ  Nghề nghiệp: *………………………..* Chức vụ: *……….…………….*  Quốc tịch: *………………………….* Mã số thuế: *…….…….………..*  Thông tin định danh do CQ có thẩm quyền NN cấp[[6]](#footnote-7): ………………………………………………………………  Loại, số Giấy tờ tùy thân[[7]](#footnote-8): *………………………….*[[8]](#footnote-9)  Ngày cấp: *……………………..…*Nơi cấp: *………………..….………*  Có giá trị đến: ……………………………………………………*.………….*  Điện thoại: *…………………………..……………….…………………………*  Email: *…………………………………………………………….…………………..* | |  | |
| Địa chỉ thường trú: *……………………………………………………..*  Tình trạng cư trú:  Cư trú  Không cư trú  **Đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam:**  Số thị thực/ Giấy tờ thay thế thị thực: *…………….……………* Nơi cấp: *……………………….……* Ngày hết hạn: *………………………………[[9]](#footnote-10)*  Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở nước ngoài: ……………………  *…………………………..……………………………..*……………………………..  Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở Việt Nam: ………………………..  *…………………………..……………………………..*……………………………..  **Đối với cá nhân mang hai quốc tịch, bổ sung thêm các nội dung sau liên quan đến quốc tịch còn lại**:  Quốc tịch: ……..*…………………………..……………..……………..*……  Số Hộ chiếu: *…………………………..……………..………………*……..  Ngày cấp: *……………………………..……….* Nơi cấp: *………………..….………* Ngày hết hạn hiệu lực: ……………….  Địa chỉ cư trú tại quốc gia mang quốc tịch còn lại: …..*…………………………..………………..…………………..………………* | | Địa chỉ thường trú: *………………………………………………………….*  Tình trạng cư trú:  Cư trú  Không cư trú  **Đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam:**  Số thị thực/ Giấy tờ thay thế thị thực: *…………….……………* Nơi cấp: *……………………….……* Ngày hết hạn: *………………………………[[10]](#footnote-11)*  Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở nước ngoài: ………………………….  Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở Việt Nam: ………………………………  *…………………………..……………………………..*……………………………………  **Đối với cá nhân mang hai quốc tịch, bổ sung thêm các nội dung sau liên quan đến quốc tịch còn lại**:  Quốc tịch: ……..*…………………………..……………..……………..*……  Số Hộ chiếu: *…………………………..……………..………………*……..  Ngày cấp: *……………………………..……….* Nơi cấp: *………………..….………* Ngày hết hạn hiệu lực: …………………..  Địa chỉ cư trú tại quốc gia mang quốc tịch còn lại: …..*…………………………..………………..…………………..………………*………… | |
| **Chữ ký** **mẫu** **thứ nhất** | **Chữ ký mẫu thứ hai** | **Chữ ký** **mẫu** **thứ nhất** | **Chữ ký mẫu thứ hai** |
| **Thông tin Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán và người được ủy quyền\*** | | | | |
| **Kế toán trưởng/ Phụ trách kế toán** | | **Người được ủy quyền (nếu có)** | |
| Họ và tên: *………………………………..…………………*  Ngày, tháng, năm sinh: *……………………………………….……*Nam Nữ  Nghề nghiệp: *………………….…* Chức vụ: *……….…………….*  Quốc tịch: *………………………*Mã số thuế: *…….…….………..*  Thông tin định danh do CQ có thẩm quyền NN cấp[[11]](#footnote-12): ……………………………………………………………………………..  Loại, số Giấy tờ tùy thân[[12]](#footnote-13): *………………………….*[[13]](#footnote-14)  Ngày cấp: *…………………………*Nơi cấp: *………………..….……*  Có giá trị đến: ………………………………………………………………  Điện thoại: *…………………………..………………………………………..*  Email: *……………………………………………………………………………….*  Địa chỉ thường trú: *……………………………………………………..*  *……………………………………………………………………………………………*  Tình trạng cư trú:  Cư trú  Không cư trú  **Đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam:**  Số thị thực/ Giấy tờ thay thế thị thực: *………………..*  Nơi cấp: *……………………….……* Ngày hết hạn: *………………………………[[14]](#footnote-15)*  Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở nước ngoài: ………………………  ……………………………………………………………………………………………  Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở Việt Nam: ………………………….  ……………………………………………………………………………………………  **Đối với cá nhân mang hai quốc tịch,bổ sung thêm các nội dung sau liên quan đến quốc tịch còn lại**:  Quốc tịch: *…………………………..……………..………………………….*  Số Hộ chiếu: *…………………………..……………..……………………..*  Ngày cấp: *…………………………*Nơi cấp: *………………..….…* Ngày hết hạn hiệu lực: …………………..  Địa chỉ cư trú tại quốc gia mang quốc tịch còn lại: ……………………………………………………………………………………….  *…………………………..……………..……………………*……………………………. | | Họ và tên: *………………………………..…………………*  Ngày, tháng, năm sinh: *……………………………………….……*Nam Nữ  Nghề nghiệp: *………………….…* Chức vụ: *……….…………….…*  Quốc tịch: *………………………*Mã số thuế: *…….…….………..*  Thông tin định danh do CQ có thẩm quyền NN cấp[[15]](#footnote-16): ……………………………………………………………………………..  Loại, số Giấy tờ tùy thân[[16]](#footnote-17): *………………………….*[[17]](#footnote-18)  Ngày cấp: *…………………………*Nơi cấp: *………………..….………*  Có giá trị đến: ………………………………………………………………….  Điện thoại: *…………………………..……………………………………………*  Email: *…………………………………………………………………………………..*  Địa chỉ thường trú: *………………………………………………………………………………...*  Tình trạng cư trú:  Cư trú  Không cư trú  **Đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam:**  Số thị thực/ Giấy tờ thay thế thị thực: *…………….……………* Nơi cấp: *……………………….……* Ngày hết hạn: *………………………………*[[18]](#footnote-19)  Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở nước ngoài: ………………………….  ……………………………………………………………………………………………….  Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở Việt Nam: ………………………………  ……………………………………………………………………………………………….  **Đối với cá nhân mang hai quốc tịch,bổ sung thêm các nội dung sau liên quan đến quốc tịch còn lại**:  Quốc tịch: *…………………………..……………..……………………………..*  Số Hộ chiếu: *…………………………..……………..………………………….*  Ngày cấp: *…………………………*Nơi cấp: *…………………………….*  Ngày hết hạn hiệu lực: …………………..  Địa chỉ cư trú tại quốc gia mang quốc tịch còn lại: …………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………… | |
| **Chữ ký** **mẫu** **thứ nhất** | **Chữ ký mẫu thứ hai** | **Chữ ký** **mẫu** **thứ nhất** | **Chữ ký mẫu thứ hai** |
| **ĐĂNG KÝ MẪU DẤU\*** | | | | |
| **Mẫu dấu** | | **Mẫu dấu** | |
|  | |  | |
| **Thông tin FATCA và các thông tin nhận biết khác của Khách hàng** | | | | |
| Chi tiết nội dung về thông tin FATCA và các thông tin nhận biết khác của Chúng tôi được cung cấp tại Phụ lục Nhận biết Khách hàng và thu thập thông tin FATCA đính kèm Giấy đăng ký này. | | | | |
| **Cam Kết Của Khách Hàng** | | | | |
| 1. Đảm bảo các thông tin cung cấp cho VPBank là đầy đủ, chính xác và cập nhật;  2. Chủ động cập nhật và thông báo cho VPBank khi có những thay đổi về thông tin đã cung cấp tại Giấy đăng ký này và (các) Phụ lục đính kèm hoặc cung cấp, cập nhật thông tin theo yêu cầu của VPBank (nếu có);  3. Trong trường hợp vì bất kỳ lý do gì mà thông tin kê khai trên đây không trung thực, hoặc không được cập nhật khi có sự thay đổi dẫn đến các thiệt hại cho Khách hàng thì Khách hàng cam kết chịu trách nhiệm và miễn trừ các nghĩa vụ đó đối với VPBank hoặc cam kết bồi hoàn cho VPBank nếu VPBank phải thay mặt Khách hàng thực hiện các nghĩa vụ đó hoặc bị ảnh thiệt hại từ chính việc cung cấp thông tin không trung thực của Khách hàng.  4. Chúng tôi đã được VPBank thông báo về bản Điều khoản và Điều kiện về tuân thủ FATCA dành cho Khách hàng tổ chức trên website của VPBank (www.vpbank.com.vn) (“Điều khoản và Điều kiện FATCA”). Chúng tôi đã đọc, hiểu rõ, đồng ý và cam kết tuân thủ đầy đủ các nội dung trong bản Điều khoản và Điều kiện FATCA này. Đồng thời, Chúng tôi đồng ý rằng VPBank có quyền thay đổi các nội dung của bản Điều khoản và Điều kiện FATCA trong từng thời kỳ mà không cần báo trước hoặc nhận được sự đồng ý của Chúng tôi;  5. Mẫu dấu được đăng ký tại Giấy đăng ký thiết lập quan hệ này đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hợp lệ theo quy định nội bộ của Chúng tôi. Chúng tôi cam kết chịu mọi trách nhiệm về tính trung thực, chính xác, hợp pháp, phù hợp thuần phong mỹ tục, văn hóa, khả năng gây nhầm lẫn của con dấu và tranh chấp phát sinh do việc quản lý và sử dụng con dấu.  6. Cho mục đích tuân thủ quy định pháp luật; mục đích xây dựng, hoàn thiện, phát triển các sản phẩm, dịch vụ và thực hiện các hoạt động kinh doanh, hoạt động hợp pháp khác của VPBank; và/hoặc mục đích tạo điều kiện để Chúng tôi có thể tiếp cận và sử dụng đa dạng các sản phẩm, dịch vụ do VPBank hoặc các bên liên quan, các đối tác khác cung cấp, Chúng tôi đồng ý rằng VPBank có thể sử dụng các thông tin cá nhân của Chúng tôi, thông tin từ các văn bản, tài liệu do Chúng tôi cung cấp và thông tin các giao dịch của Chúng tôi tại VPBank để cung cấp cho (i) các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật; (ii) các đơn vị có chức năng cung cấp dịch vụ thông tin tín dụng, đánh giá tín nhiệm, kiểm toán; (iii) các công ty con, công ty liên kết, công ty thành viên của VPBank; (iv) các đối tác kinh doanh, đối tác liên quan có hợp tác với VPBank để phát triển, cung cấp hoặc liên quan tới việc phát triển, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ của VPBank; (v) các đại lý, nhà thầu hay các nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ có ký kết hợp đồng, thỏa thuận với VPBank liên quan tới các hoạt động của VPBank; (vi) các cơ quan, chính phủ nước ngoài khi được Cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam chấp thuận phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam hoặc các cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia và/hoặc (vii) các bên liên quan khác mà VPBank thấy là cần thiết để đáp ứng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chúng tôi.  7. Nhằm đảm bảo được cung cấp thông tin kịp thời trong quá trình sử dụng sản phẩm/dịch vụ của VPBank, bằng việc khai báo các thông tin nêu trên và ký vào Giấy đăng ký thiết lập quan hệ này, Chúng tôi xác nhận đồng ý nhận thông tin, thông báo (bao gồm cả thông tin quảng cáo, khuyến mại) về các sản phẩm, dịch vụ, ưu đãi, chương trình, hoạt động, … của VPBank thông qua tin nhắn, thư điện tử, cuộc gọi điện thoại và các phương tiện khác được VPBank triển khai từng thời kỳ. Nếu từ chối nhận các thông tin nêu trên, Chúng tôi sẽ gọi đến hotline 1900234568 hoặc theo các phương thức khác được VPBank thông báo từng thời kỳ trên website chính thức của VPBank. | | | | |
| 8. Bằng việc ký Giấy đề nghị này, Chúng tôi với vai trò là Bên cung cấp dữ liệu cá nhân của bên thứ ba liên quan đến Chúng tôi (chẳng hạn như thông tin của người có liên quan, người đại diện theo pháp luật, người được ủy quyền, kế toán trưởng, đối tác liên hệ …. của Chúng tôi) xác nhận rằng: | | | | |
| 1. Chúng tôi đồng ý cho VPBank thu thập và thực hiện các hoạt động xử lý đối với Dữ liệu cá nhân của bên thứ ba đã, đang hoặc sẽ được Chúng tôi cung cấp cho VPBank **(“Dữ liệu cá nhân”)** trong quá trình đăng ký, sử dụng các dịch vụ, sản phẩm của Chúng tôi tại VPBank. Sự đồng ý này của Chúng tôi là tự nguyện trên cơ sở đã được VPBank cung cấp, thông báo đầy đủ thông tin, hiểu và biết rõ các nội dung về Loại Dữ liệu cá nhân được VPBank xử lý, Mục đích VPBank xử lý Dữ liệu cá nhân, Thông tin về tổ chức, cá nhân được xử lý Dữ liệu cá nhân & các tổ chức, cá nhân khác có liên quan, Cách thức xử lý, Hậu quả, thiệt hại không mong muốn có khả năng xảy ra, Thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc xử lý Dữ liệu cá nhân và các nội dung khác được quy định chi tiết tại các điều kiện giao dịch chung về bảo vệ dữ liệu cá nhân của Điều kiện giao dịch chung về cung cấp và sử dụng các dịch vụ phi tín dụng áp dụng đối với Khách hàng tổ chức tại VPBank được VPBank công bố trên website (http://www.vpbank.com.vn), tại trụ sở địa điểm kinh doanh, phần mềm ứng dụng giao dịch trực tuyến trên Internet, điện thoại di động (nếu có) của VPBank (“**Bản điều kiện giao dịch chung về bảo vệ dữ liệu cá nhân**”). 2. Trong phạm vi yêu cầu của pháp luật Việt Nam có liên quan, Chúng tôi đã đạt được các điều kiện cần thiết để có được sự đồng ý và ủy quyền của tất cả các Chủ thể dữ liệu (là bên thứ ba nêu tại điểm a ở trên) có thể thay mặt Chủ thể dữ liệu thực hiện các thủ tục liên quan tới xử lý liệu Dữ liệu cá nhân với VPBank theo Giấy đề nghị này và Bản điều kiện giao dịch chung về bảo vệ dữ liệu cá nhân. | | | | |
| |  |  | | --- | --- | |  | *Ngày……………tháng…………năm…….……….*  **Người đại diện theo pháp luật** *(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)* | | | | | |
| **PHẦN DÀNH CHO VPBANK** | | | | |
| Đồng ý mở CIF cho Khách hàng: Mã CIF: ……………………………… | | | | |
|  | | *……………ngày …………tháng ………….năm……….* | |
| **Chuyên viên Đơn vị tiếp nhận[[19]](#footnote-20)/CB QHKH**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | | **Lãnh đạo Đơn vị tiếp nhận/Lãnh đạo ĐVKD**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | |

**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MẪU BIỂU**

1. **Trường hợp áp dụng mẫu biểu**

Áp dụng đối với Khách hàng chỉ mở CIF để sử dụng các sản phẩm/dịch vụ tại VPBank mà không đồng thời mở Tài khoản thanh toán.

1. **Hướng dẫn sử dụng mẫu biểu**

Giấy đăng ký thiết lập quan hệ này được đính kèm với MB07.HDMB-TT.DT.TK.02 Phụ lục Nhận biết Khách hàng và thu thập thông tin Fatca.

Giấy đăng ký thiết lập quan hệ và Phụ lục đính kèm được đóng dấu giáp lai bởi con dấu của Khách hàng và VPBank.

Lưu ý: không xóa footnote khi in mẫu biểu.

1. Nếu trùng với số ĐKDN/ ĐKKD thì không cần điền. [↑](#footnote-ref-2)
2. Áp dụng đối với KH có địa chỉ trụ sở chính thực tế khác so với ĐKND/ĐKKD/QĐTL do cập nhật/sắp xếp đơn vị hành chính nhưng chưa thay đổi trên ĐKND/ĐKKD/QĐTL. [↑](#footnote-ref-3)
3. Nếu là người nước ngoài [↑](#footnote-ref-4)
4. Giấy tờ tùy thân được xác định như sau:

   **- Công dân Việt Nam:** Thẻ CCCD/Thẻ CC/ CC điện tử

   **- Người gốc VN chưa xác định được quốc tịch**: Giấy chứng nhận căn cước

   - **Người nước ngoài:** Hộ chiếu hoặc Danh tính điện tử

   - Người không quốc tịch: Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế [↑](#footnote-ref-5)
5. Lưu ý: ĐVKD sẽ điền số của loại giấy tờ tủy thân. [↑](#footnote-ref-6)
6. Nếu là người nước ngoài [↑](#footnote-ref-7)
7. Giấy tờ tùy thân được xác định như sau:

   **- Công dân Việt Nam:** Thẻ CCCD/Thẻ CC/ CC điện tử

   **- Người gốc VN chưa xác định được quốc tịch**: Giấy chứng nhận căn cước

   - **Người nước ngoài:** Hộ chiếu hoặc Danh tính điện tử

   - Người không quốc tịch: Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế [↑](#footnote-ref-8)
8. Lưu ý: ĐVKD sẽ điền số của loại giấy tờ tủy thân. [↑](#footnote-ref-9)
9. Không áp dụng với trường hợp được miễn thị thực theo quy định pháp luật [↑](#footnote-ref-10)
10. Không áp dụng với trường hợp được miễn thị thực theo quy định pháp luật [↑](#footnote-ref-11)
11. Nếu là người nước ngoài [↑](#footnote-ref-12)
12. Giấy tờ tùy thân được xác định như sau:

    **- Công dân Việt Nam:** Thẻ CCCD/Thẻ CC/ CC điện tử

    **- Người gốc VN chưa xác định được quốc tịch**: Giấy chứng nhận căn cước

    - **Người nước ngoài:** Hộ chiếu hoặc Danh tính điện tử

    - Người không quốc tịch: Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế [↑](#footnote-ref-13)
13. Lưu ý: ĐVKD sẽ điền số của loại giấy tờ tủy thân. [↑](#footnote-ref-14)
14. Không áp dụng với trường hợp được miễn thị thực theo quy định pháp luật [↑](#footnote-ref-15)
15. Nếu là người nước ngoài [↑](#footnote-ref-16)
16. Giấy tờ tùy thân được xác định như sau:

    **- Công dân Việt Nam:** Thẻ CCCD/Thẻ CC/ CC điện tử

    **- Người gốc VN chưa xác định được quốc tịch**: Giấy chứng nhận căn cước

    - **Người nước ngoài:** Hộ chiếu hoặc Danh tính điện tử

    - Người không quốc tịch: Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế [↑](#footnote-ref-17)
17. Lưu ý: ĐVKD sẽ điền số của loại giấy tờ tùy thân. [↑](#footnote-ref-18)
18. Không áp dụng với trường hợp được miễn thị thực theo quy định pháp luật [↑](#footnote-ref-19)
19. Đơn vị tiếp nhận: Là Phòng Dịch vụ Khách hàng/ Phòng Dịch vụ tài khoản hoặc Đơn vị khác theo quy định từng thời kỳ [↑](#footnote-ref-20)